

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 463/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn L, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn L, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn T và bà Trần Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Võ Văn T và bà Trần Thị Đ xác nhận có 04 người con chung là: Võ Văn V, sinh ngày: 19/4/1994; Võ Thành C, sinh ngày: 30/5/1998; Võ Công T1, sinh ngày: 28/9/2000 và Võ Quốc B, sinh ngày: 25/4/2005. Các con chung đều đã thành niên, có sức khỏe tốt và có cuộc sống tự lập nên ông T và bà Đ không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Ông Võ Văn T và bà Trần Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**2.3. Về nợ chung:** Ông Võ Văn T và bà Trần Thị Đ đều thừa nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**2.4. Về án phí sơ thẩm:** Ông Võ Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004079 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho ông Võ Văn T số tiền 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- UBND xã Hương Thọ, thành phố Huế,  
(Đăng ký kết hôn ngày 14/7/2004)
- Lưu hồ sơ; HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Như Thuận**